



CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX

Xã An Bình, Huyện Phú Giáo, Tỉnh Bình Dương - Tel: 0650-688126 / Fax: 0650-688125

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:07/2015/CBTT

(V/v: Công bố Báo cáo tài chính năm 2014 đã được kiểm toán và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2014 đã được kiểm toán).

Bình Dương, ngày 31 tháng 03 năm 2015

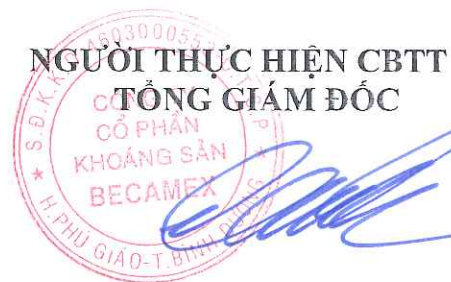
Kính gửi : - **ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC;**
- **SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI.**

1. Tên Công ty: **Công ty cổ phần Khoáng sản Becamex**
2. Mã chứng khoán: **BMJ**
3. Địa chỉ trụ sở chính: Xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.
4. Điện thoại: 0650.3688126 Fax: 0650.3688125
5. Người thực hiện công bố thông tin: Vũ Đình Đáng Chức vụ: TGD
6. Loại thông tin công bố: 24h 72h Yêu cầu Bất thường Định kỳ
7. Nội dung công bố thông tin: Báo cáo tài chính năm 2014 đã được kiểm toán và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2014.
8. Địa chỉ Website đăng tải toàn bộ báo cáo tài chính: www.becamexbmj.com.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung công bố thông tin.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu VT.



VŨ ĐÌNH ĐÁNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2014

CÔNG TY CỔ PHẦN
KHOÁNG SẢN BECAMEX

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5 - 6
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2014	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014	14 - 31
8. Phụ lục	32

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty cổ phần khoáng sản Becamex là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Xí nghiệp khai thác khoáng sản trực thuộc Công ty đầu tư và phát triển công nghiệp (nay là Tổng Công ty đầu tư và phát triển công nghiệp - TNHH một thành viên) theo Quyết định số 630/QĐ – UBND ngày 05 tháng 3 năm 2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4603000553 ngày 03 tháng 6 năm 2008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 60.000.000.000 VND

Trong đó:

<i>Cổ đông</i>	<i>Vốn góp (VND)</i>	<i>Tỷ lệ (%)</i>
Công ty cổ phần bê tông Becamex	44.796.000.000	74,66
Các cổ đông khác	15.204.000.000	25,34
Cộng	60.000.000.000	100,00

Ngày 02 tháng 6 năm 2014, Tổng Công ty đầu tư và phát triển công nghiệp - TNHH một thành viên đã chuyển nhượng toàn bộ vốn góp của mình tại Công ty cổ phần khoáng sản Becamex cho Công ty cổ phần bê tông Becamex.

Cổ phiếu của Công ty đã được niêm yết trên sàn UPCOM từ ngày 13 tháng 11 năm 2009 với mã chứng khoán là BMJ.

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương

Điện thoại : (84 - 650) 3 688 126

Fax : (84 - 650) 3 688 125

Mã số thuế : 3700927878

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là:

- Khai thác khoáng sản (trừ khai thác cát);
- Sản xuất vật liệu xây dựng;
- Mua bán vật liệu xây dựng, khoáng sản;
- Kinh doanh vận tải hàng hóa;
- San lấp mặt bằng;
- Đầu tư xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng khu công nghiệp, khu dân cư và đô thị;
- Kinh doanh bất động sản;
- Cho thuê nhà ở, căn hộ, nhà xưởng và văn phòng;
- Dịch vụ nhà ở công nhân.

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2014, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 07 đến trang 32).

Trong năm, Công ty đã chia cổ tức năm 2013 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 ngày 22 tháng 4 năm 2014 với số tiền là 3.000.000.000 VND.



CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ngoài ra, Công ty còn tạm phân phối lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh năm 2014 như sau:

- Trích quỹ đầu tư phát triển (3%)	187.128.913	VND
- Trích quỹ dự phòng tài chính (2%)	124.752.609	VND
- Trích quỹ khen thưởng phúc lợi (15%)	935.644.564	VND
- Trích thù lao HĐQT và Ban Kiểm soát (1%)	62.376.304	VND
Cộng	1.309.902.390	VND

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2014 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Trương Đức Hùng	Chủ tịch	22 tháng 4 năm 2014	-
Ông Nguyễn Hoàn Vũ	Chủ tịch	10 tháng 4 năm 2013	22 tháng 4 năm 2014
Bà Phạm Thị Sương	Phó Chủ tịch	22 tháng 4 năm 2014	-
Ông Nguyễn Hoàn Vũ	Thành viên	22 tháng 4 năm 2014	29 tháng 12 năm 2014
Ông Quảng Văn Việt Cường	Thành viên	27 tháng 5 năm 2008	30 tháng 8 năm 2014
Ông Vũ Đình Đáng	Thành viên	27 tháng 5 năm 2008	-
Ông Nguyễn Xuân Cường	Thành viên	01 tháng 9 năm 2014	-
Ông Nguyễn Hồng Tuyên	Thành viên	29 tháng 12 năm 2014	-

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Bà Nguyễn Thị Thúy Vân	Trưởng ban	22 tháng 4 năm 2014	-
Bà Nguyễn Thị Thanh Nhân	Trưởng ban	10 tháng 4 năm 2013	22 tháng 4 năm 2014
Ông Trần Quốc Thắng	Thành viên	10 tháng 4 năm 2013	22 tháng 4 năm 2014
Bà Lý Thị Bình	Thành viên	27 tháng 5 năm 2008	-
Bà Ngô Thị Minh Loan	Thành viên	22 tháng 4 năm 2014	-

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Vũ Đình Đáng	Tổng Giám đốc	02 tháng 6 năm 2008	-
Ông Võ Thành Tài	Phó Tổng Giám đốc	12 tháng 6 năm 2008	-
Ông Phạm Thành Sơn	Phó Tổng Giám đốc	12 tháng 6 năm 2008	-
Ông Lâm Văn Bình	Phó Tổng Giám đốc	01 tháng 5 năm 2013	-

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

30440
 ÔNG
 H NHIỆM
 TOÁN VÀ
 A &
 H.T.P.H

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu để đảm bảo việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty cổ phần khoáng sản Becamex tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,



Vũ Đình Đáng
Tổng Giám đốc

Ngày 27 tháng 3 năm 2015





**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 2 Trương Sơn St., W. 2, Tân Bình Dist., Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang : 18 Trần Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Can Tho : 162C/4 Trần Ngọc Que St., Can Tho City
www.a-c.com.vn

Số: 0358/2015/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty cổ phần khoáng sản Becamex, được lập ngày 04 tháng 02 năm 2015, từ trang 07 đến trang 32, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần khoáng sản Becamex tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Báo cáo được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh có giá trị như nhau. Bản tiếng Việt là bản gốc khi cần đối chiếu.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C



Nguyễn Chí Dũng - Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0100-2013-008-1

Phạm Hoa Đăng - Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0954-2013-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 3 năm 2015

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX

Địa chỉ: xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		67.084.453.117	66.415.420.973
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	6.624.190.050	302.846.995
1. Tiền	111		6.624.190.050	302.846.995
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		50.439.662.782	56.556.468.239
1. Phải thu khách hàng	131	V.2	50.310.659.289	55.562.127.835
2. Trả trước cho người bán	132		110.500.000	817.146.015
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135		18.503.493	177.194.389
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		8.645.917.656	6.668.886.272
1. Hàng tồn kho	141	V.3	8.645.917.656	6.668.886.272
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		1.374.682.629	2.887.219.467
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.4	1.037.683.306	2.822.923.315
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		144.494.694	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.5	130.284.229	5.330.152
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.6	62.220.400	58.966.000

04486
 ÔNG
 NHIỆM
 OÀN VÀ
 1 &
 7-TPH

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX

Địa chỉ: xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		26.518.795.979	26.939.630.502
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		14.093.105.143	14.988.129.430
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.7	8.978.285.748	14.695.768.309
<i>Nguyên giá</i>	222		52.170.800.050	53.367.800.050
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(43.192.514.302)	(38.672.031.741)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.8	5.114.819.395	292.361.121
<i>Nguyên giá</i>	228		9.064.670.461	2.822.181.901
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(3.949.851.066)	(2.529.820.780)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		-	-
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		9.000.000.000	9.000.000.000
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.9	9.000.000.000	9.000.000.000
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258		-	-
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		3.425.690.836	2.951.501.072
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.10	691.992.267	-
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.11	690.126.169	907.928.672
3. Tài sản dài hạn khác	268	V.12	2.043.572.400	2.043.572.400
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		93.603.249.096	93.355.051.475

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX

Địa chỉ: xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		24.377.046.871	26.368.458.807
I. Nợ ngắn hạn	310		23.128.549.159	26.368.458.807
1. Vay và nợ ngắn hạn	311		-	-
2. Phải trả người bán	312	V.13	14.192.525.609	14.347.828.536
3. Người mua trả tiền trước	313		99.528.906	69.982.863
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.14	2.861.993.180	2.872.223.021
5. Phải trả người lao động	315	V.15	670.795.084	954.954.936
6. Chi phí phải trả	316	V.16	3.734.806.901	4.874.285.720
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.17	1.050.671.059	3.249.183.731
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.18	518.228.420	-
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	330		1.248.497.712	-
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333	V.19	1.248.497.712	-
4. Vay và nợ dài hạn	334		-	-
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		69.226.202.225	66.986.592.668
I. Vốn chủ sở hữu	410		69.226.202.225	66.986.592.668
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.20	60.000.000.000	60.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	V.20	1.490.052.714	1.302.923.801
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	V.20	1.186.359.163	1.061.606.554
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.20	6.549.790.348	4.622.062.313
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		93.603.249.096	93.355.051.475

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX

Địa chỉ: xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH


Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014


Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)


CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	
		Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại		-	-
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

Bình Dương, ngày 04 tháng 02 năm 2015


Phạm Thị Hiếu
Người lập biểu


Lê Hùng Lam
Kế toán trưởng


Vũ Đình Đáng
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX

Địa chỉ: xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014


BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

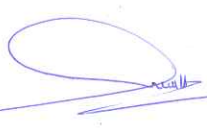
Năm 2014

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số tiền	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	62.542.227.351	80.009.870.023
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	62.542.227.351	80.009.870.023
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	45.142.313.579	72.217.029.416
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		17.399.913.772	7.792.840.607
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	37.684.986	84.887.643
7. Chi phí tài chính	22		-	(565.435.354)
Trong đó: chi phí lãi vay	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	24	VI.4	5.583.814.812	728.866.065
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.5	4.088.007.700	4.247.012.809
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		7.765.776.246	3.467.284.730
11. Thu nhập khác	31	VI.6	1.409.247.834	1.015.007.256
12. Chi phí khác	32	VI.7	1.164.712.262	231.632.147
13. Lợi nhuận khác	40		244.535.572	783.375.109
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		8.010.311.818	4.250.659.839
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.14	1.554.878.890	1.717.639.425
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	V.11	217.802.503	(531.166.010)
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>6.237.630.425</u>	<u>3.064.186.424</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	-	-

Bình Dương, ngày 04 tháng 02 năm 2015


 Phạm Thị Hiếu
 Người lập biểu


 Lê Hùng Lam
 Kế toán trưởng


 Vũ Đình Đàng
 Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX

Địa chỉ: xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2014

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		8.010.311.818	4.250.659.839
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.7, 8	6.766.554.527	7.520.786.825
- Các khoản dự phòng	03		-	(565.435.354)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.6, 7	(26.041.680)	(33.888.867)
- Chi phí lãi vay	06		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		14.750.824.665	11.172.122.443
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		5.696.762.600	(25.428.059.893)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(1.977.031.384)	6.542.498.302
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(4.893.837.876)	7.248.059.595
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		1.093.247.742	1.029.942.992
- Tiền lãi vay đã trả	13		-	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	V.14	(2.449.418.734)	(1.529.730.998)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	V.18	(270.076.458)	(1.773.023.087)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		11.950.470.555	(2.738.190.646)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.7, 8, 13; VII	(3.138.955.000)	(1.397.000.273)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	VI.6	500.000.000	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		-	103.422.200
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(2.638.955.000)	(1.293.578.073)

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX

Địa chỉ: xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương

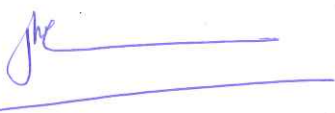
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

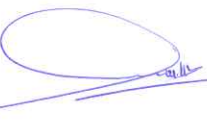
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014


Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		-	-
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		-	-
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.20	(2.990.172.500)	(5.973.565.900)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	40		<u>(2.990.172.500)</u>	<u>(5.973.565.900)</u>
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		6.321.343.055	(10.005.334.619)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	302.846.995	10.308.181.614
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	<u>6.624.190.050</u>	<u>302.846.995</u>

Bình Dương, ngày 04 tháng 02 năm 2015


Phạm Thị Hiếu
Người lập biểu


Lê Hùng Lam
Kế toán trưởng


Vũ Đình Đáng
Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX

Địa chỉ: xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH Năm 2014

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần.
- Lĩnh vực kinh doanh** : Khai thác, sản xuất.
- Ngành nghề kinh doanh** : Khai thác khoáng sản.
- Nhân viên**
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 Công ty có 70 nhân viên đang làm việc (tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 là 86 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

- Năm tài chính**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

- Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.
- Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**
Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

Ngày 22 tháng 12 năm 2014 Bộ Tài chính đã ban hành các thông tư sau:

- Thông tư số 200/2014/TT-BTC về hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính.
- Thông tư số 202/2014/TT-BTC về hướng dẫn lập Báo cáo tài chính hợp nhất thay thế cho các hướng dẫn liên quan đến lập Báo cáo tài chính hợp nhất tại Thông tư số 161/2007/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2007 của Bộ Tài chính.

Các quy định của các thông tư này được áp dụng cho việc ghi sổ, lập và trình bày Báo cáo tài chính từ năm 2015 trở đi.

- Hình thức kế toán áp dụng**
Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung.



CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX

Địa chỉ: xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 03 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp nhập trước, xuất trước và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng hàng tồn kho được ghi nhận vào giá vốn trong năm.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 06 tháng đến dưới 01 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 03 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm.

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX

Địa chỉ: xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 11
Máy móc và thiết bị	02 - 06
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	04 - 06

6. Tài sản thuê hoạt động

Doanh thu cho thuê hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Chi phí trực tiếp ban đầu để tạo ra doanh thu cho thuê hoạt động được ghi nhận ngay vào chi phí khi phát sinh hoặc phân bổ dần vào chi phí trong suốt thời hạn cho thuê phù hợp với việc ghi nhận doanh thu cho thuê hoạt động.

7. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Chi phí khảo sát, thiết kế, thăm dò trữ lượng đá

Chi phí khảo sát, thiết kế, thăm dò trữ lượng đá... để tiến hành khai thác mỏ đá. Chi phí này được khấu hao theo thời gian của giấy phép khai thác khoáng sản.

Quyền khai thác khoáng sản

Nguyên giá ban đầu của quyền khai thác khoáng sản được tính dựa trên trữ lượng khoáng sản đã xây dựng được phép khai thác từ ngày 01 tháng 01 năm 2014 đến thời hạn theo giấy phép (có thể được điều chỉnh sản lượng theo thực tế hoặc gia hạn thời gian giấy phép). Chi phí này được khấu hao theo sản lượng khai thác thực tế trong năm.

8. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào Công ty con được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng cho các khoản đầu tư vào Công ty con được trích lập khi công ty này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty con và vốn chủ sở hữu thực có nhân (x) với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty con.

Tăng, giảm số dư dự phòng các khoản đầu tư tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

9. Chi phí trả trước dài hạn

Chi phí gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản và cải tạo môi trường

Chi phí gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản và cải tạo môi trường được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng theo thời gian giấy phép khai thác khoáng sản là 05 năm.

Chi phí khác

Chi phí dịch vụ được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ là 02 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX

Địa chỉ: xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

10. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

11. Trợ cấp thôi việc

Công ty phải chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động làm việc thường xuyên tại Công ty từ đủ 12 tháng trở lên. Mức chi trả trợ cấp thôi việc bằng $\frac{1}{2}$ tháng lương cộng phụ cấp lương (nếu có) bình quân của sáu tháng liền kề trước thời điểm thôi việc cho 1 năm làm việc đối với thời gian người lao động làm việc tại Công ty không tham gia đóng bảo hiểm thất nghiệp.

Trợ cấp thôi việc được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp khi chi trả cho người lao động.

12. Nguồn vốn kinh doanh

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty là vốn đầu tư của chủ sở hữu và được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

13. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

14. Trích lập các quỹ

Các quỹ được trích lập và sử dụng như sau:

	Mục đích
• Quỹ đầu tư phát triển	Mở rộng hoạt động kinh doanh hoặc đầu tư theo chiều sâu của Công ty
• Quỹ dự phòng tài chính	Bù đắp những tổn thất, thiệt hại xảy ra trong quá trình kinh doanh hoặc các trường hợp bất khả kháng, ngoài dự kiến như thiên tai, hỏa hoạn,....
• Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Khen thưởng, khuyến khích lợi ích vật chất, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động

Mức trích lập các quỹ được thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hàng năm.

15. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

0044
CÔNG
H NHIỆP
TOÁN
A &
H-TP

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX

Địa chỉ: xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

16. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán thành phẩm

Doanh thu bán thành phẩm được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu cũng như quyền quản lý thành phẩm đó được chuyển giao cho người mua, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động

Nguyên tắc ghi nhận doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được trình bày ở thuyết minh số IV.6.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.

17. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty chỉ có nhóm các khoản cho vay và phải thu.

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá gốc cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX

Địa chỉ: xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

18. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm các khoản phải trả người bán và các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo giá gốc cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

19. Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

20. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

21. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VIII.2.



CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX

Địa chỉ: xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	40.505.429	147.487.077
Tiền gửi ngân hàng	6.583.684.621	155.359.918
Cộng	<u>6.624.190.050</u>	<u>302.846.995</u>

2. Phải thu khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tổng Công ty đầu tư và phát triển công nghiệp - TNHH một thành viên	37.390.201.740	43.911.247.941
Công ty cổ phần xây dựng và giao thông Bình Dương (BCE)	1.092.420.880	858.885.885
Công ty cổ phần phát triển đô thị (UDJ)	-	4.554.861.772
Công ty cổ phần kinh doanh và phát triển Bình Dương (TDC)	9.490.274.410	2.230.432.500
Công ty cổ phần bê tông Becamex (ACC)	353.313.046	493.815.141
Công ty cổ phần đá ốp lát An Bình (ABG)	1.204.136.201	1.067.417.660
Các khách hàng khác	780.313.012	2.445.466.936
Cộng	<u>50.310.659.289</u>	<u>55.562.127.835</u>

3. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên liệu, vật liệu	597.322.891	1.196.505.743
Công cụ, dụng cụ	-	188.728.182
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	261.244.895	837.252.941
Thành phẩm	7.787.349.870	4.446.399.406
Cộng	<u>8.645.917.656</u>	<u>6.668.886.272</u>

4. Chi phí trả trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vỏ xe	356.675.077	748.824.344
Công cụ, dụng cụ	477.163.227	1.043.928.603
Chi phí khác	203.845.002	1.030.170.368
Cộng	<u>1.037.683.306</u>	<u>2.822.923.315</u>

5. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Thuế giá trị gia tăng	4.698.313	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	125.585.916	-
Thuế thu nhập cá nhân	-	5.330.152
Cộng	<u>130.284.229</u>	<u>5.330.152</u>

6. Tài sản ngắn hạn khác

Tạm ứng cho nhân viên.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX

Địa chỉ: xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

7. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	3.223.693.014	34.079.038.608	15.998.068.428	67.000.000	53.367.800.050
Mua sắm mới	-	103.000.000	-	-	103.000.000
Thanh lý, nhượng bán	-	(1.300.000.000)	-	-	(1.300.000.000)
Số cuối năm	3.223.693.014	32.882.038.608	15.998.068.428	67.000.000	52.170.800.050
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	616.776.638	22.785.040.565	10.078.014.717	67.000.000	33.546.831.920
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	1.885.380.148	24.109.158.802	12.614.959.446	62.533.345	38.672.031.741
Khấu hao trong năm	278.075.423	4.042.315.809	1.021.666.354	4.466.655	5.346.524.241
Thanh lý, nhượng bán	-	(826.041.680)	-	-	(826.041.680)
Số cuối năm	2.163.455.571	27.325.432.931	13.636.625.800	67.000.000	43.192.514.302
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	1.338.312.866	9.969.879.806	3.383.108.982	4.466.655	14.695.768.309
Số cuối năm	1.060.237.443	5.556.605.677	2.361.442.628	-	8.978.285.748
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

8. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	Quyền khai thác khoáng sản	Chi phí khảo sát, thiết kế, thăm dò trừ lượng đá	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	-	2.822.181.901	2.822.181.901
Tăng trong năm	6.242.488.560	-	6.242.488.560
Số cuối năm	6.242.488.560	2.822.181.901	9.064.670.461
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	-	2.529.820.780	2.529.820.780
Khấu hao trong năm	1.127.669.165	292.361.121	1.420.030.286
Số cuối năm	1.127.669.165	2.822.181.901	3.949.851.066
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	-	292.361.121	292.361.121
Số cuối năm	5.114.819.395	-	5.114.819.395

9. Đầu tư vào công ty con

Khoản đầu tư vào Công ty cổ phần đá ốp lát An Bình.

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3701799724 ngày 10 tháng 02 năm 2012 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp, vốn đầu tư của Công ty vào Công ty cổ phần đá ốp lát An Bình là 9.000.000.000 VND, tương đương 60% vốn điều lệ.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX

Địa chỉ: xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

10. Chi phí trả trước dài hạn

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Phân bổ vào chi phí trong năm	Số cuối năm
Chi phí gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản và cải tạo môi trường	-	840.187.209	(163.394.942)	676.792.267
Chi phí khác	-	19.200.000	(4.000.000)	15.200.000
Cộng	-	859.387.209	(167.394.942)	691.992.267

11. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ. Chi tiết phát sinh trong năm như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	907.928.672	376.762.662
Số phát sinh trong năm	-	531.166.010
Số hoàn nhập trong năm	(217.802.503)	-
Số cuối năm	690.126.169	907.928.672

12. Tài sản dài hạn khác

Tiền ký quỹ phục hồi môi trường.

13. Phải trả người bán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả nhà cung cấp chất nổ	765.012.490	2.620.815.747
Phải trả nhà cung cấp nhiên liệu	1.802.626.479	3.262.351.762
Phải trả tiền mua vật tư và phụ tùng	5.392.442.780	3.549.988.425
Phải trả tiền thuê xe cuốc đất và đá	1.258.784.776	440.561.534
Phải trả tiền mua sắm tài sản cố định	-	539.000.000
Phải trả tiền vận chuyển đá	4.141.650.870	-
Phải trả các dịch vụ khác	832.008.214	3.935.111.068
Cộng	14.192.525.609	14.347.828.536

14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa ⁽ⁱ⁾	1.721.864.365	3.191.560.122	(4.918.122.800)	(4.698.313)
Thuế thu nhập doanh nghiệp ⁽ⁱ⁾⁽ⁱⁱ⁾	768.953.928	1.554.878.890	(2.449.418.734)	(125.585.916)
Thuế thu nhập cá nhân ⁽ⁱ⁾	(5.330.152)	62.388.454	(53.425.218)	3.633.084
Thuế tài nguyên	284.613.742	3.233.491.294	(3.237.961.399)	280.143.637
Thuế khác	-	14.507.500	(14.507.500)	-
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác ⁽ⁱⁱⁱ⁾	96.790.986	5.932.410.790	(3.450.985.317)	2.578.216.459
Cộng	2.866.892.869	13.989.237.050	(14.124.420.968)	2.731.708.951

(i) Thuế nộp thừa được trình bày ở chỉ tiêu Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước.

(ii) Theo Biên bản kiểm tra thuế ngày 16 tháng 7 năm 2014, Công ty được giảm 30% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp do đủ điều kiện doanh nghiệp vừa và nhỏ của năm 2012. Số tiền thuế được giảm và điều chỉnh giảm khác là 933.235.498 VND được Công ty điều chỉnh giảm số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp đầu năm.

(iii) Trong đó, tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đã nộp trong năm là 2.496.955.000 VND và số còn phải nộp trước ngày 31 tháng 3 năm 2015 là 2.497.035.848 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX

Địa chỉ: xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 22% (năm trước thuế suất là 25%).

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	8.010.311.818	4.250.659.839
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	65.256.223	4.126.948.510
- Các khoản điều chỉnh giảm	<u>(990.011.376)</u>	<u>(1.507.050.646)</u>
Thu nhập tính thuế	7.085.556.665	6.870.557.703
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	22%	25%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	1.558.822.466	1.717.639.425
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước	<u>(3.943.576)</u>	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	<u>1.554.878.890</u>	<u>1.717.639.425</u>

Theo Luật số 32/2013/QH13 về sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIII kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2013, thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp phổ thông sẽ giảm từ 22% xuống còn 20% từ ngày 01 tháng 01 năm 2016.

Thuế tài nguyên

Công ty phải nộp thuế tài nguyên cho hoạt động khai thác. Thuế suất và đơn giá tính thuế tài nguyên như sau:

	<u>Thuế suất</u>	<u>Đơn giá /m³</u>
- Khai thác đá, sỏi	7%	110.000VND
- Khai thác đất	4%	15.000VND

Các loại thuế khác, phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

15. Phải trả người lao động

Tiền lương còn phải trả người lao động.

16. Chi phí phải trả

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí sửa chữa	492.700.000	1.416.294.790
Chi phí cước đá	-	22.782.727
Chi phí khoan mỏ đá	-	1.086.397.621
Phí cải tạo phục hồi môi trường	2.043.572.400	2.043.572.400
Chi phí phải trả khác	<u>1.198.534.501</u>	<u>305.238.182</u>
Cộng	<u>3.734.806.901</u>	<u>4.874.285.720</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX

Địa chỉ: xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

17. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vật tư, phụ tùng tạm nhập chưa có chứng từ	122.939.692	2.136.423.696
Kinh phí công đoàn, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	80.225.520	287.682.307
Phải trả tiền bảo đảm hợp đồng	674.401.589	686.124.418
Cổ tức phải trả	42.751.000	32.923.500
Phải trả, phải nộp khác	130.353.258	106.029.810
Cộng	1.050.671.059	3.249.183.731

18. Quỹ khen thưởng phúc lợi

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	(147.339.686)	62.788.115
Tăng do trích lập từ lợi nhuận	935.644.564	487.963.900
Chi quỹ trong năm	(270.076.458)	(698.091.701)
Số cuối năm	518.228.420	(147.339.686)

19. Phải trả dài hạn khác

Tiền cấp quyền khai thác khoáng sản phải nộp trước ngày 31 tháng 3 năm 2016.

20. Vốn chủ sở hữu

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục đính kèm.

Cổ tức

Trong năm, Công ty đã trả cổ tức cho các cổ đông là 2.990.172.500 VND (năm trước là 6.009.884.500 VND (trong đó bao gồm cổ tức được cản trừ với công nợ là 35.918.600 VND)).

Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	6.000.000	6.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	6.000.000	6.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	6.000.000	6.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	6.000.000	6.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	6.000.000	6.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.



CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX

Địa chỉ: xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Doanh thu bán đá thành phẩm.

2. Giá vốn hàng bán

Giá vốn của thành phẩm đã tiêu thụ. Chi tiết như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp	6.204.403.810	7.125.035.650
Chi nhân công trực tiếp	4.365.932.025	4.901.249.027
Chi phí sản xuất chung	36.800.098.082	53.309.334.140
Tổng chi phí sản xuất	47.370.433.917	65.335.618.817
Chênh lệch chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	576.008.046	(166.444.862)
Tổng giá thành sản xuất	47.946.441.963	65.169.173.955
Chênh lệch tồn kho thành phẩm	(3.340.950.464)	6.310.929.011
Thành phẩm nhập khác	-	736.926.450
Chi phí khác	536.822.080	-
Cộng	<u>45.142.313.579</u>	<u>72.217.029.416</u>

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	-	33.888.867
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	37.684.986	50.998.776
Cộng	<u>37.684.986</u>	<u>84.887.643</u>

4. Chi phí bán hàng

Chi phí thuê ngoài vận chuyển tiêu thụ đá khai thác.

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	3.074.141.739	3.310.676.237
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	17.359.370	40.497.361
Chi phí khấu hao tài sản cố định	27.328.705	80.270.158
Chi phí dịch vụ mua ngoài	184.885.207	274.600.140
Chi phí khác	784.292.679	540.968.913
Cộng	<u>4.088.007.700</u>	<u>4.247.012.809</u>

6. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu tiền nhượng bán, thanh lý tài sản cố định	500.000.000	-
Thu nhập từ bán điện	350.497.720	231.129.730
Thu tiền bán mù cao su	46.000.000	144.000.000
Thu nhập từ cho thuê kho	120.000.000	486.968.700
Thu tiền thanh lý vật tư	49.609.060	152.908.826
Thu nhập khác	343.141.054	-
Cộng	<u>1.409.247.834</u>	<u>1.015.007.256</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX

Địa chỉ: xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

7. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá trị còn lại tài sản cố định nhượng bán, thanh lý	473.958.320	-
Giá vốn tiền điện	350.497.720	231.129.730
Chi phí khác	340.256.222	502.417
Cộng	<u>1.164.712.262</u>	<u>231.632.147</u>

8. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Công ty không tính chỉ tiêu này trên Báo cáo tài chính riêng vì theo quy định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 30 “Lãi trên cổ phiếu”, trường hợp Công ty phải lập cả Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất thì chỉ phải trình bày thông tin về lãi trên cổ phiếu theo qui định của chuẩn mực này trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	17.993.622.288	25.185.463.564
Chi phí nhân công	8.108.388.749	9.327.206.111
Chi phí khấu hao tài sản cố định	6.766.554.527	7.520.786.825
Chi phí dịch vụ mua ngoài	19.716.801.530	23.132.236.626
Chi phí khác	4.993.711.415	5.145.804.565
Cộng	<u>57.579.078.509</u>	<u>70.311.497.691</u>

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Các giao dịch không bằng tiền

Trong năm, Công ty ghi nhận quyền khai thác khoáng sản và được gia hạn thời gian nộp ngân sách (xem thuyết minh số V.8, 14 và 19).

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Nợ tiềm tàng

Thực hiện Nghị định số 203/2013/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, ngày 13 tháng 6 năm 2014 Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương đã ra Quyết định số 1359/QĐ-UBND về việc phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đá xây dựng cho Công ty cổ phần khoáng sản Becamex. Theo đó tiền cấp quyền khai thác khoáng sản Công ty phải nộp cho trữ lượng khoáng sản đã khai thác trước đây từ ngày 01 tháng 7 năm 2011 đến ngày 31 tháng 12 năm 2013 là 4.873.663.080 VND.

Ngày 20 tháng 01 năm 2014 Công ty cùng các công ty khai thác khoáng sản tỉnh Bình Dương đã gửi văn bản đến Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài nguyên và Môi trường kiến nghị không truy thu tiền cấp quyền khai thác từ ngày 01 tháng 7 năm 2011 đến ngày 31 tháng 12 năm 2013. Hiện kiến nghị này đang được Chính phủ xem xét giải quyết và Thủ tướng Chính phủ cũng đã có văn bản chỉ đạo chưa thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản trong giai đoạn này nên Công ty chưa ghi nhận tiền cấp quyền khai thác khoáng sản từ ngày 01 tháng 7 năm 2011 đến ngày 31 tháng 12 năm 2013 trong Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX

Địa chỉ: xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương	1.162.604.000	1.176.350.721
Tiền thưởng, phụ cấp	229.247.793	290.278.325
Cộng	<u>1.391.851.793</u>	<u>1.466.629.046</u>

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Tổng Công ty đầu tư và phát triển công nghiệp - TNHH một thành viên	Công ty mẹ của Công ty cổ phần bê tông Becamex (ACC)
Công ty cổ phần bê tông Becamex (ACC)	Công ty mẹ
Công ty cổ phần đá ốp lát An Bình (ABG)	Công ty con
Công ty cổ phần kinh doanh và phát triển Bình Dương (TDC)	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty cổ phần xây dựng và giao thông Bình Dương (BCE)	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty cổ phần phát triển đô thị (UDJ)	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty cổ phần chứng khoán Đệ Nhất	Công ty liên kết của Tổng Công ty đầu tư và phát triển công nghiệp - TNHH một thành viên

Các nghiệp vụ phát sinh trong năm giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<i>Tổng Công ty đầu tư và phát triển công nghiệp - TNHH một thành viên</i>		
Bán đá thành phẩm	37.645.567.951	67.815.253.808
Chia cổ tức	-	4.479.600.000
Vận chuyển đá	1.934.205.734	121.032.800
<i>Công ty cổ phần bê tông Becamex (ACC)</i>		
Mua thành phẩm	15.071.200	6.444.000
Mua hàng hóa	344.800	156.600
Bán đá thành phẩm	2.097.055.238	601.500.246
Chia cổ tức	2.239.800.000	-
<i>Công ty cổ phần đá ốp lát An Bình (ABG)</i>		
Bán đá thành phẩm	265.941.000	1.220.104.632
Cho thuê mặt bằng	100.000.000	100.000.000
Cuốc đá khối, cạy đá	212.894.038	-
<i>Công ty cổ phần kinh doanh và phát triển Bình Dương (TDC)</i>		
Bán đá thành phẩm	16.645.928.210	2.199.572.355
Chia cổ tức	216.854.500	433.709.000

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX

Địa chỉ: xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty cổ phần xây dựng và giao thông Bình Dương (BCE)		
Bán đá thành phẩm	1.121.215.450	780.785.350
Công ty cổ phần phát triển đô thị (UDJ)		
Bán đá thành phẩm	1.636.280.465	4.504.419.793
Công ty cổ phần chứng khoán Đệ Nhất		
Chia cổ tức	163.906.500	327.813.000
Phí tư vấn	-	30.000.000

Giá hàng hóa và dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan là giá thỏa thuận. Việc mua hàng hóa và dịch vụ từ các bên liên quan được thực hiện theo giá thỏa thuận.

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tổng Công ty đầu tư và phát triển công nghiệp - TNHH một thành viên		
Bán thành phẩm	37.390.201.740	43.911.247.941
Công ty cổ phần bê tông Becamex (ACC)		
Bán thành phẩm	353.313.046	493.815.141
Công ty cổ phần đá ốp lát An Bình (ABG)		
Bán thành phẩm	881.780.746	957.417.660
Cho thuê mặt bằng	110.000.000	110.000.000
Cuốc đá khối, cạy đá	212.355.455	-
Công ty cổ phần kinh doanh và phát triển Bình Dương (TDC)		
Bán thành phẩm	9.490.274.410	2.230.432.500
Công ty cổ phần xây dựng và giao thông Bình Dương (BCE)		
Bán thành phẩm	1.092.420.880	858.885.885
Công ty cổ phần phát triển đô thị (UDJ)		
Bán thành phẩm	-	4.554.861.772
Cộng nợ phải thu	<u>49.530.346.277</u>	<u>53.116.660.899</u>
Tổng Công ty đầu tư và phát triển công nghiệp - TNHH một thành viên		
Mua xe cuốc	-	539.000.000
Vận chuyển đá	2.787.659.107	121.032.800
Công ty cổ phần chứng khoán Đệ Nhất		
Phí tư vấn	-	30.000.000
Cộng nợ phải trả	<u>2.787.659.107</u>	<u>690.032.800</u>

Các khoản công nợ phải thu không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu từ các bên liên quan.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX

Địa chỉ: xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

3. Thuê hoạt động

Tại ngày kết thúc năm tài chính, các khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu trong tương lai thu được từ các hợp đồng thuê hoạt động như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 01 năm trở xuống	-	50.000.000
Trên 01 năm đến 05 năm	-	-
Cộng	-	50.000.000

4. Thông tin về bộ phận

Công ty chỉ hoạt động trong một lĩnh vực kinh doanh là sản xuất đá và trong một khu vực địa lý là khu vực miền Nam Việt Nam.

5. Quản lý rủi ro tài chính

Tổng quan

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập. Việc quản lý rủi ro được thực hiện chủ yếu bởi Phòng Kế toán – Tài chính theo các chính sách và các thủ tục đã được Ban Tổng Giám đốc phê duyệt.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng và tiền gửi ngân hàng.

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt. Ngoài ra, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Công ty liên quan đến các công ty trong Tập đoàn Tổng Công ty đầu tư và phát triển công nghiệp - TNHH một thành viên. Số dư khoản phải thu các đơn vị này tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 chiếm 98,45% tổng số dư nợ phải thu (tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 chiếm 95,60%).

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng có uy tín do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VIII.6 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Tất cả các tài sản tài chính của Công ty đều trong hạn và không bị giảm giá trị.



CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX

Địa chỉ: xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phát sinh dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng là từ 01 năm trở xuống.

Ban Tổng Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

Tài sản đảm bảo

Công ty không có tài sản tài chính thế chấp cho các đơn vị khác cũng như nhận tài sản thế chấp từ các đơn vị khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2013.

6. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

Tài sản tài chính

	Giá trị ghi sổ				Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm		Số đầu năm		Số cuối năm	Số đầu năm
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng		
Tiền và các khoản tương đương tiền	6.624.190.050	-	302.846.995	-	6.624.190.050	302.846.995
Phải thu khách hàng	50.310.659.289	-	55.562.127.835	-	50.310.659.289	55.562.127.835
Các khoản phải thu khác	2.059.942.400	-	2.043.572.400	-	2.059.942.400	2.043.572.400
Cộng	58.994.791.739	-	57.908.547.230	-	58.994.791.739	57.908.547.230

Nợ phải trả tài chính

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
	Phải trả người bán	14.192.525.609	14.347.828.536	14.192.525.609
Các khoản phải trả khác	4.705.252.440	7.835.787.144	4.705.252.440	7.835.787.144
Cộng	18.897.778.049	22.183.615.680	18.897.778.049	22.183.615.680

- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác, phải trả người bán và các khoản phải trả khác ngắn hạn tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản phải thu khác dài hạn được ước tính bằng cách chiết khấu dòng tiền với lãi suất áp dụng cho các khoản nợ có đặc điểm và thời gian đáo hạn còn lại tương tự. Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính này tương đương giá trị sổ sách do ảnh hưởng của việc chiết khấu là không đáng kể.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX

Địa chỉ: xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014


Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)


7. Số liệu so sánh


Theo Biên bản kiểm tra thuế ngày 16 tháng 7 năm 2014, Công ty được giảm 30% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp do đủ điều kiện doanh nghiệp vừa và nhỏ của năm 2012. Số tiền thuế được giảm và điều chỉnh giảm khác là 933.235.498 VND được điều chỉnh hồi tố giảm số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp đầu năm. Việc điều chỉnh này đã làm thay đổi số liệu năm trước như sau:

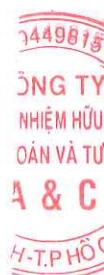
	Mã số	Số liệu theo Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm trước		Số liệu sau điều chỉnh
			Các điều chỉnh	
<i>Bảng cân đối kế toán</i>				
Nợ phải trả	300	27.301.694.305	(933.235.498)	26.368.458.807
Nợ ngắn hạn	310	27.301.694.305	(933.235.498)	26.368.458.807
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	3.805.458.519	(933.235.498)	2.872.223.021
Nguồn vốn chủ sở hữu	400	66.053.357.170	933.235.498	66.986.592.668
Vốn chủ sở hữu	410	66.053.357.170	933.235.498	66.986.592.668
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	3.688.826.815	933.235.498	4.622.062.313

Bình Dương, ngày 04 tháng 02 năm 2015


Phạm Thị Hiếu
Người lập biểu


Lê Hùng Lam
Kế toán trưởng


Vũ Đình Đáng
Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX

Địa chỉ: xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương
BẢO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Phụ lục: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Đơn vị tính: VND

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	60.000.000.000	1.302.923.801	1.061.606.554	8.045.839.789	70.410.370.144
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	3.064.186.424	3.064.186.424
Trích lập các quỹ	-	-	-	(487.963.900)	(487.963.900)
Chia cổ tức	-	-	-	(6.000.000.000)	(6.000.000.000)
Số dư cuối năm trước	60.000.000.000	1.302.923.801	1.061.606.554	4.622.062.313	66.986.592.668
Số dư đầu năm nay	60.000.000.000	1.302.923.801	1.061.606.554	4.622.062.313	66.986.592.668
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	6.237.630.425	6.237.630.425
Trích lập các quỹ	-	187.128.913	124.752.609	(1.247.526.086)	(935.644.564)
Trích thù lao HĐQT và Ban Kiểm soát	-	-	-	(62.376.304)	(62.376.304)
Chia cổ tức	-	-	-	(3.000.000.000)	(3.000.000.000)
Số dư cuối năm nay	60.000.000.000	1.490.052.714	1.186.359.163	6.549.790.348	69.226.202.225

Bình Dương, ngày 04 tháng 02 năm 2015

Phạm Thị Hiếu
Người lập biểu

Lê Hùng Lam
Kế toán trưởng

Vũ Đình Đăng
Tổng Giám đốc

